

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày 05/6/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 314/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-DS ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường K, phường V, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S Chi nhánh H. Ông C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Bảo Quốc V, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ Ngân hàng S Chi nhánh H. Địa chỉ: Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (ông Việt có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Như H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S (Phòng giao dịch T) và ông Đinh Như H có ký kết hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD 1608100235 ngày 21/3/2016 với số tiền vay: 150.000.000 đồng, mục đích vay: Phục vụ đời sống, sinh hoạt tiêu dùng không có tài sản đảm bảo (tín chấp); thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất 0,7%/01 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 21/3/2020. Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân vốn vay và ông Đinh Như H đã nhận nợ toàn bộ số tiền nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng cho đến nay ông Đinh Như H đã trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 156.524.000 đồng (trong đó tiền gốc 117.673.801 đồng, tiền lãi 38.850.000 đồng).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Đinh Như H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Đinh Như H trả nợ. Tuy nhiên ông Đinh Như H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, ngày 28/5/2019 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì vậy, ngày 24/10/2022 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Như H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 60.271.894 đồng (trong đó nợ gốc 32.326.000 đồng, lãi trong hạn 11.550.000 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 12.944.127 đồng, lãi phát sinh 3.451.767 đồng).

Tính đến ngày 05/6/2023, ông Đinh Như H còn nợ Ngân hàng các khoản: Tiền gốc: 32.326.199 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.550.000, lãi quá hạn trên nợ gốc: 15.614.075 đồng (không yêu cầu ông H phải trả lãi chậm trả). Tổng cộng: 59.490.274 đồng, đồng thời buộc ông Đinh Như H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Đinh Như H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (gồm giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho ông H nhưng ông H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của ông H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Nguyễn Bảo Quốc V đại diện trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Như H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2023 là 59.490.274 đồng, trong đó: Tiền gốc: 32.326.199 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.550.000, lãi quá hạn trên nợ gốc: 15.614.075 đồng, không yêu ông H trả lãi chậm trả. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Như H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã

ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu lãi chậm trả; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Như H phải trả cho Ngân hàng S với số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/6/2023 là 59.490.274 đồng, trong đó: Tiền gốc: 32.326.199 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.550.000, lãi quá hạn trên nợ gốc: 15.614.075 đồng và buộc ông Đinh Như H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đồng thời đề nghị ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Đinh Như H trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (ông H) không có đăng ký kinh doanh và mục đích vay tiền để tiêu dùng, không vì mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Tòa án nhân dân thành phố Huế thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Đối với bị đơn - ông Đinh Như H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện là Ngân hàng S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông H theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng như vậy được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện”. Ông H đã đi khỏi nơi cư trú nhưng ông H không báo cho Ngân hàng S biết địa chỉ cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là có

tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Như H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngân hàng S căn cứ vào hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD 1608100235 ngày 21/3/2016 được ký kết giữa Ngân hàng S và ông Đinh Như H để buộc ông H có nghĩa vụ trả nợ tính đến 05/6/2023 là 59.490.274 đồng, trong đó: tiền gốc: 32.326.199 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.550.000, lãi quá hạn trên nợ gốc: 15.614.075 đồng, đồng thời buộc ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2]. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H đã thanh toán tiền vốn và lãi đối với khoản vay, đến ngày 28/5/2019 thì không thanh toán nợ gốc và lãi trong hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 05/6/2023 với tổng số tiền 59.490.274 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 06/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD số 1608100235 ngày 21/3/2016 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; phù hợp với Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về lãi chậm trả, Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S nên ông Đinh Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án là: $59.490.274 \text{ đồng} \times 5\% = 2.975.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Buộc ông Đinh Như H phải trả cho Ngân hàng S số tiền 59.490.274 đồng (*năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, hai trăm bảy mươi tư đồng*), trong đó tiền gốc là 32.326.199 đồng, lãi trong hạn: 11.550.000, lãi quá hạn trên nợ gốc: 15.614.075 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Như H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều số LD 1608100235 ngày 21/3/2016 giữa ông Đinh Như H với Ngân hàng S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đinh Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.975.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 1.506.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005266 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- Đương sự;
- Tổ HC-Tp;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Nhân Đức

